TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 286/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H; sinh ngày 28/4/1993, căn cước công dân số: 031093007630, địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Lê Quốc A; sinh ngày 28/12/1994, căn cước công dân số: 031094000613, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Lê Quốc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Lê Quốc A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Lê Quốc A có 01 con chung là Lê Gia H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2020. Hai bên thỏa thuận, thống nhất giao con Lê Gia H cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H và anh Lê Quốc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 5126 ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Hoàn trả chị Vũ Thị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 – Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND phường A (ĐKKH số 43/2019);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh